

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

BÁO CÁO

BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÌNH TẠI KỲ HỌP THỨ NĂM HĐND TỈNH KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2016-2021

Các báo cáo:

1. Báo cáo thẩm tra trước kỳ họp thứ 5
2. Báo cáo kết quả công tác năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018
3. Báo cáo giám sát chuyên đề “Việc áp dụng án treo của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định”

Nam Định, tháng 12 năm 2017

Số: 34/BC-BPC

Nam Định, ngày 24 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA CỦA BAN PHÁP CHẾ
Trình tại kỳ họp thứ năm Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh về kết quả công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018 (trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền); về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; về kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về tình hình, kết quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Báo cáo công tác năm 2017 của TAND, VKSND, Cục THADS, Công an, BCHQS, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh; thẩm tra đề án, dự thảo nghị quyết “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định” trình tại kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh.

Ban Pháp chế trân trọng báo cáo HĐND tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

1. Kết quả thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực pháp chế

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với các báo cáo của UBND tỉnh và thống nhất nhận định:

Các báo cáo phản ánh tương đối toàn diện, khách quan tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác xây dựng chính quyền năm 2017, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém, phân tích nguyên nhân và đề ra những giải pháp khắc phục.

Năm 2017, UBND tỉnh và các ngành đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đề ra để phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; chú trọng bảo đảm an ninh nông thôn, bảo đảm an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh và trong thời gian tổ chức Hội nghị APEC; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của

công dân được chấn chỉnh, tổ chức và quan tâm hơn những năm trước.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt được những kết quả tích cực, phá nhiều vụ án ma túy với khối lượng lớn, bắt giữ nhiều vụ đánh bạc, mở nhiều đợt cao điểm đấu tranh trấn áp tội phạm, răn đe các đối tượng côn đồ... Những vi phạm trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông đường bộ, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường... được các ngành chức năng xử lý tương đối kiên quyết, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

UBND tỉnh đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, ban hành kế hoạch, triển khai nhiều biện pháp, nhất là việc công khai ngân sách, thủ tục hành chính, công khai kê khai tài sản... theo quy định để công tác phòng, chống tham nhũng đạt kết quả. Việc điều tra, xử lý hành vi tham nhũng được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện nghiêm minh, không bỏ lọt người phạm tội.

Nhiệm vụ xây dựng chính quyền tiếp tục được củng cố. Hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ công cho người dân được cải thiện, Nam Định vươn lên và nằm trong nhóm đạt điểm cao toàn quốc về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Bên cạnh đó, Ban Pháp chế thấy rằng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như:

Tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, trong đó tội phạm về ma túy tăng 56 vụ so với cùng kỳ, tội cố ý gây thương tích với tính chất côn đồ, liều lĩnh có xu hướng tăng.

Tình trạng vây thâu, dùng nhiều thủ đoạn đe dọa, o ép, cản trở người dân, doanh nghiệp tham gia đấu thầu xây dựng các công trình có vốn đầu tư công, đấu giá tài sản công, đấu giá quyền sử dụng đất ở các tái định cư chưa được ngăn chặn hiệu quả, còn gây bức xúc trong nhân dân.

Ý thức của người tham gia giao thông, nhất là việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ của một số thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên còn hạn chế; tình trạng người dân lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh vẫn khá phổ biến, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, các biện pháp tuyên truyền, vận động, xử lý chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Tình hình tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy tăng về số vụ, số người chết so với cùng kỳ.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo từ cấp cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây bức xúc cho công dân dẫn tới một số vụ khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp lên tỉnh.

Hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng chưa cao.

Một số kiến nghị của Ban Pháp chế với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các ngành chức năng tiếp tục tăng cường tuyên truyền về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, tệ nạn ma túy và phòng, chống tội phạm;

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan kịp thời áp dụng biện pháp để ngăn chặn, xử lý vi phạm trong hoạt động đấu giá, đấu thầu; chấn chỉnh việc để lọt thông tin về các cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá, đấu thầu; việc định giá sàn đối với tài sản đấu giá cần sát với giá thị trường.

- Tập trung cao độ năm 2018 giải quyết cơ bản 48 vụ việc khiếu tố còn tồn đọng theo Thông báo số 84/TB-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh. Trong quá trình tiếp công dân, giải quyết đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh cần tuyên truyền, vận động để người dân hiểu và đồng tình ủng hộ các chủ trương, chính sách của tỉnh; không để xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự liên quan đến khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, nhất là đối với những vị trí bắt buộc phải chuyển đổi theo quy định nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thẩm tra các báo cáo công tác của TAND, VKSND, Cục THADS, Công an, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và BCH Bộ đội biên phòng tỉnh

Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhất trí với báo cáo công tác của các ngành và thống nhất nhận định:

Các ngành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

TAND 2 cấp tỉnh Nam Định tập trung giải quyết các loại án, bảo đảm tiến độ và chất lượng; nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn so với cùng kỳ, chú trọng tập trung giải quyết nhanh và dứt điểm các vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại; không để xảy ra việc kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; triển khai thực hiện công khai bản án, quyết định có hiệu lực trên trang thông tin điện tử của ngành.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật. Kết quả công tác của ngành đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, Viện kiểm sát quan tâm thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

Các cơ quan THADS của tỉnh cố gắng phấn đấu, có nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác. Việc kiểm tra tại các Chi cục Thi hành án dân sự được tiến hành thường xuyên, tháo gỡ nhiều vướng mắc trong công tác THADS.

Ngành công an tích cực, trách nhiệm và làm nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, chủ động triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa, kiềm chế sự gia tăng tội phạm và vi phạm pháp luật (trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội). Việc khởi tố, điều tra, bắt, tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ, đình chỉ, phục hồi điều tra đối với các vụ án, các bị can bảo đảm có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Lực lượng quân sự của tỉnh được củng cố, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, hoàn thành chỉ tiêu giao quân; tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh, diễn tập phòng thủ, diễn tập chiến đấu trị an, diễn tập phòng chống lụt bão.

Bộ đội biên phòng tỉnh nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ, làm lực lượng nòng cốt chuyên trách trong bảo vệ, giữ vững chủ quyền, an ninh khu vực biên giới biển của tỉnh và đấu tranh phòng, chống tội phạm ở khu vực này.

Ban Pháp chế đồng ý với những tồn tại, hạn chế trong các báo cáo đã chỉ ra và thấy còn tồn tại, hạn chế, đó là:

Việc thực hiện một số thủ tục và tiến hành xác minh điều kiện thi hành án dân sự đối với một số vụ việc tại Chi cục Thi hành án dân sự chưa đảm bảo thời hạn theo quy định; vẫn lặp lại một số lỗi nhỏ đã được kiến nghị từ trước.

Ban Pháp chế kiến nghị:

- Đề nghị các ngành phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung khắc phục những hạn chế đã chỉ ra, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018.

- Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, quản lý nghiệp vụ, đảm bảo chính xác trong xác minh, phân loại việc thi hành án, tập trung khắc phục triệt để một số lỗi của Chi cục THADS.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA ĐỀ ÁN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

Ban Pháp chế thấy rằng:

Việc ban hành nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về phí và lệ phí và Luật cư trú.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng bảo đảm đúng trình tự, thủ tục; nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật, có tính kế thừa, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi.

Ban Pháp chế nhất trí với dự thảo nghị quyết và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hải Dũng

Số: 33/BC-BPC

Nam Định, ngày 24 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh

Căn cứ Thông báo số 52/TB-HĐND ngày 20/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến chương trình kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh khóa XVIII, Ban Pháp chế báo cáo công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

1. Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại các kỳ họp HĐND tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế đã thẩm tra 22 báo cáo và 07 đề án, dự thảo nghị quyết, giúp Thường trực HĐND tỉnh xây dựng báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm 2017 (kỳ họp thứ tư và thứ năm) của HĐND tỉnh.

Đối với các báo cáo, thông qua việc thẩm tra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã xem xét, thảo luận, đưa ra những nhận định, đánh giá khách quan và nêu những kiến nghị cụ thể, rõ ràng với các cơ quan chức năng trong tỉnh.

Đối với các đề án, dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế thẩm tra và cho ý kiến để các cơ quan chủ trì soạn thảo trình UBND tỉnh tiếp thu trước khi trình kỳ họp. Các ý kiến góp ý của Ban đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu trình HĐND tỉnh và đã được HĐND tỉnh thông qua, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế và có tính khả thi cao.

2. Tổ chức giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế HĐND tỉnh

Tháng 10/2017, Ban Pháp chế tổ chức giám sát chuyên đề “Việc áp dụng án treo của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định”, thời gian giám sát tính từ ngày 01/10/2011 đến 30/9/2016.

Ban Pháp chế xem xét báo cáo của 10 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện và báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, tổ chức giám sát trực tiếp tại 03 đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án nhân dân tỉnh. Các thành viên Ban đã tích cực

nghiên cứu báo cáo, tham gia các cuộc giám sát trực tiếp tại các đơn vị chịu sự giám sát và thảo luận, nêu ý kiến, quan điểm của mình đối với các nội dung giám sát.

Kết thúc đợt giám sát, Ban Pháp chế xây dựng Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề trình kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh, trong đó đã thể hiện rõ những nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện các quy định của pháp luật trong áp dụng án treo của Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Nam Định, ban hành 10 kiến nghị với 2 cấp Tòa án và UBND cấp xã nhằm bảo đảm việc áp dụng án treo đúng quy định và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương; góp phần giảm chi ngân sách Nhà nước cho việc giam giữ bị án; đồng thời tạo điều kiện cho người phạm tội tự cải tạo, sửa chữa bản thân để hoàn lương, hòa nhập cộng đồng, đóng góp cho xã hội.

3. Giúp Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giám sát hai chuyên đề

Năm 2017, Ban pháp chế giúp Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát và xây dựng báo cáo kết quả giám sát 2 chuyên đề gồm: Công tác quản lý nhà nước đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện và Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế cử 5 thành viên tham gia đoàn giám sát chuyên đề Công tác quản lý nhà nước đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện và cử 3 thành viên tham gia đoàn giám sát chuyên đề Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong quá trình giám sát, Ban Pháp chế tổ chức khảo sát tình hình thực tế, báo cáo kết quả khảo sát với Thường trực HĐND tỉnh để cung cấp thông tin về một số nội dung liên quan đến các chuyên đề giám sát, làm cơ sở cho Thường trực HĐND tỉnh xem xét, đánh giá; xây dựng, giúp Thường trực HĐND tỉnh về phương pháp giám sát, yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu, hồ sơ để đoàn giám sát xem xét.

Kết thúc 2 cuộc giám sát, Ban Pháp chế chủ trì, giúp Thường trực HĐND tỉnh xây dựng báo cáo giám sát chuyên đề trình kỳ họp thứ tư HĐND tỉnh và thông báo kết quả giám sát gửi tới từng đơn vị chịu sự giám sát.

4. Tham gia hoạt động giám sát chuyên đề năm 2017 của HĐND tỉnh

Ban Pháp chế đã cử 4 thành viên tham gia Đoàn Giám sát chuyên đề “Tiến độ thực hiện và việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và quy hoạch đối với các dự án xây dựng khu đô thị, khu tái định cư và các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất để đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ thương mại trên địa bàn tỉnh từ 01/7/2004 đến 31/12/2016” của HĐND tỉnh.

Các thành viên Ban Pháp chế tích cực tham dự hầu hết các buổi làm việc, có những ý kiến thể hiện rõ quan điểm của mình đối với nội dung giám sát của HĐND tỉnh.

5. Giám sát các quyết định của UBND tỉnh, nghị quyết của HĐND các huyện, thành phố thuộc lĩnh vực phụ trách

Ban Pháp chế nghiên cứu 04 quyết định của UBND tỉnh và 56 nghị quyết của HĐND các huyện, thành phố thuộc lĩnh vực phụ trách.

Qua giám sát, Ban Pháp chế đã đưa ra nhận xét, đánh giá và 50 kiến nghị, đề xuất đối với HĐND các huyện, thành phố trong quá trình ban hành nghị quyết để khắc phục những sai sót, lỗi kỹ thuật khi soạn thảo văn bản.

6. Giúp Thường trực HĐND tỉnh xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND tỉnh giúp Thường trực HĐND, đại biểu HĐND tỉnh xem xét, xử lý 238 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, trong đó: chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết 162 đơn; có văn bản giải thích, hướng dẫn công dân đối với 03 đơn; còn lại là các đơn trùng lặp, nặc danh, không đủ điều kiện xử lý, được lưu lại để xem xét trong trường hợp cần thiết.

Đôn đốc một số cơ quan giải quyết đơn do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến; tiến hành giám sát việc giải quyết đối với 02 vụ việc và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh.

7. Các công tác khác

Lãnh đạo Ban Pháp chế nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung) và một số văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của các bộ, ngành Trung ương và Đoàn ĐBQH tỉnh; tham gia góp ý vào các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh trước khi trình tại kỳ họp HĐND tỉnh.

Xây dựng văn bản giúp Thường trực HĐND tỉnh hướng dẫn HĐND cấp huyện, cấp xã thực hiện chế độ tiếp công dân đối với đại biểu HĐND, cho ý kiến để Sở Nội vụ hướng dẫn thành lập Văn phòng HĐND và UBND huyện; trực tiếp trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của Thường trực HĐND các huyện, thành phố, thường trực HĐND một số xã, thị trấn trong quá trình thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của QH và HĐND năm 2015 và một số quy định của pháp luật có liên quan.

Theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, 2 đồng chí lãnh đạo Ban Pháp chế tham gia báo cáo viên, trực tiếp truyền đạt các quy định về tổ chức, bộ máy chính quyền địa phương, hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND, công tác tiếp

công dân, giải quyết KNTC tại 04 lớp tập huấn cho đại biểu HĐND cấp huyện do Sở Nội vụ chủ trì tổ chức và các lớp tập huấn cho đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã do Thường trực HĐND các huyện Trục Ninh, Nghĩa Hưng, Hải Hậu và Ý Yên tổ chức.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan và Văn phòng HĐND tỉnh thực hiện tốt các công việc chuẩn bị cho các kỳ họp thường lệ năm 2017 của HĐND tỉnh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Một số thành viên Ban chưa tham gia được đầy đủ các hoạt động của Ban.

Chương trình giám sát chuyên đề của Ban phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kế hoạch công tác còn bị thay đổi.

2. Nguyên nhân

- Do các thành viên Ban Pháp chế đều hoạt động kiêm nhiệm và là lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh với khối lượng công việc chuyên môn nhiều, ngoài ra trong năm có 2 ủy viên được cử đi học tập một số lớp ngắn hạn, nên không thể bố trí được thời gian tham gia đủ các hoạt động của Ban.

- Kế hoạch công tác của Ban đã cố gắng chủ động từ sớm nhưng vẫn còn phải điều chỉnh do ảnh hưởng từ hoạt động của Thường trực HĐND và chấp hành sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh đối với hoạt động của các Ban HĐND tỉnh.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2017, Ban Pháp chế đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó có các nhiệm vụ do Thường trực HĐND tỉnh giao; hoạt động có chất lượng, cơ bản bảo đảm đúng thời gian; tích cực đóng góp vào các hoạt động chung của HĐND tỉnh.

Các thành viên Ban pháp chế chủ động bố trí, sắp xếp công việc, tham gia tương đối đầy đủ các cuộc thẩm tra, giám sát của Ban, của Thường trực và của HĐND tỉnh, tích cực đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng, thể hiện rõ quan điểm đối với các nội dung được thẩm tra, giám sát.

Những nhận xét, đánh giá, kiến nghị của Ban qua thẩm tra đối với báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết đều nhận được sự đồng thuận cao trong Ban và đa số được các cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí, tiếp thu.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018

Năm 2018, Ban Pháp chế HĐND tỉnh sẽ căn cứ chương trình hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh và thực hiện sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Thường trực HĐND tỉnh để thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban. Phương hướng và một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục bám sát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ban Pháp chế HĐND tỉnh để bảo đảm hoạt động của Ban đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo, điều hòa, phối hợp của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Tổ chức giám sát chuyên đề “Việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm” từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2017.

3. Khảo sát về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực: quản lý thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, đất đai, an toàn giao thông, thuế; khảo sát về tình hình người nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện các nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh giao cho Ban Pháp chế thực hiện. Cử thành viên tham gia hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh khi được yêu cầu.

5. Giúp Thường trực HĐND tỉnh xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đôn đốc, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

6. Nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khi được yêu cầu; giúp Thường trực HĐND tỉnh hướng dẫn hoạt động, giải đáp vướng mắc của HĐND các huyện, thành phố.

7. Tích cực tham gia và có trách nhiệm đối với các hoạt động của tỉnh khi được mời, triệu tập.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hải Dũng

Số: 32/BC - BPC

Nam Định, ngày 23 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả giám sát chuyên đề
“Việc áp dụng án treo của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định”

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2017, ngày 05/9/2017 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã ban hành Quyết định số 23/QĐ-BPC thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc áp dụng án treo của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định”.

Đoàn giám sát đã ban hành kế hoạch, đề cương báo cáo và tiến hành giám sát trực tiếp tại Tòa án nhân dân tỉnh và 3 đơn vị Tòa án nhân dân huyện, thành phố, giám sát thông qua xem xét báo cáo của Tòa án nhân dân 07 huyện còn lại.

Ban Pháp chế báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc quán triệt, phổ biến về chế định án treo

Lãnh đạo TAND tỉnh đã quan tâm quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật về án treo, về tầm quan trọng, ý nghĩa của chế định án treo cũng như tinh thần hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao đối với việc áp dụng án treo tới toàn thể cán bộ, công chức trong ngành. Việc quán triệt, phổ biến được thực hiện bằng nhiều hình thức như: thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết công tác hàng năm, thông qua những vụ án rút kinh nghiệm, thông qua cơ chế trao đổi nghiệp vụ của người đứng đầu cơ quan và người trực tiếp xét xử.

2. Công tác kiểm tra

Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án TAND tỉnh tiến hành kiểm tra đối với tất cả hồ sơ vụ án có bị cáo được hưởng án treo, TAND tỉnh còn thành lập các đoàn kiểm tra đột xuất đối với hồ sơ vụ án có bị cáo được hưởng án treo tại một số đơn vị trong tỉnh. Theo quy định của TAND Tối cao, hàng quý, Thẩm phán thuộc Tòa án 2 cấp (tỉnh và huyện) đều phải báo cáo kết quả xét xử, trong đó có báo cáo về áp dụng Điều 47¹ (quyết định hình phạt dưới khung) và Điều

¹Các điều luật của Bộ luật hình sự được trích dẫn trong báo cáo này là các điều luật của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

60 (cho bị cáo hưởng án treo) kèm theo bản án về Ban Thanh tra TAND Tối cao (Phòng giám sát Thẩm phán) cập nhật, theo dõi, giám sát chất lượng xét xử của các Thẩm phán.

Thông qua công tác xét xử phúc thẩm, TAND tỉnh đã phát hiện và kịp thời rút kinh nghiệm với một số trường hợp Thẩm phán áp dụng án treo chưa đúng quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Kết quả việc áp dụng án treo

Trong 5 năm (từ 01/10/2011 đến 30/9/2016), TAND 2 cấp tỉnh Nam Định đã xét xử sơ thẩm, cho hưởng án treo 1.491/8.584 bị cáo đã đưa ra xét xử, chiếm tỷ lệ 17,37% (trong đó TAND tỉnh có 162/925 bị cáo, chiếm tỷ lệ 17,51%; TAND các huyện, thành phố có 1.329/7.659 bị cáo, chiếm tỷ lệ 17,35%); TAND tỉnh đã xử phúc thẩm, cho hưởng án treo đối với 137/947 bị cáo có kháng cáo, chiếm tỷ lệ 14,47% (trong đó giữ nguyên hình phạt tù cho hưởng án treo 29 bị cáo, chấp nhận kháng cáo chuyển từ hình phạt tù sang cho hưởng án treo 108 bị cáo), chuyển án treo sang hình phạt tù 6 bị cáo.

Về độ tuổi: có 03 bị cáo từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, 84 bị cáo từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và 1.378 bị cáo từ đủ 18 tuổi trở lên.

Có 163 bị cáo nữ, 1.328 bị cáo nam.

Có 44 loại tội danh mà bị cáo được hưởng án treo, trong đó có hai tội danh liên quan đến hành vi tham nhũng là: Điều 281 Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, Điều 282 Lạm dụng quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Đối với hành vi liên quan đến đánh bạc có 3 tội danh (Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc) và có tổng số bị cáo được hưởng án treo nhiều nhất trong các tội danh có bị cáo được hưởng án treo, cụ thể: cả hai cấp xét xử là 880/1.628 bị cáo được hưởng án treo, chiếm tỷ lệ 54,05%.

Có 10 bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách.

Qua giám sát thấy rằng: Nhìn chung việc áp dụng án treo của TAND 2 cấp tỉnh Nam Định cơ bản đúng quy định của pháp luật và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị địa phương.

Các bị cáo được hưởng án treo có đủ các điều kiện cơ bản theo quy định của Bộ luật hình sự và các nghị quyết của TAND Tối cao hướng dẫn về việc áp dụng án treo, như: bị cáo bị xử phạt tù dưới 3 năm, không phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự...

Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xem xét, đánh giá nhân thân của bị cáo khách quan, cân nhắc trước khi quyết định cho hưởng án treo, vì thế hầu hết các

bị cáo được hưởng án treo đều là những người có nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo, sửa chữa bản thân trở thành người lương thiện.

Việc xác định nội dung và số lượng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được tính toán trên sự so sánh giữa thái độ, hành vi của bị cáo với các quy định của BLHS và hướng dẫn của TAND Tối cao, cơ bản những so sánh, đối chiếu, áp dụng bảo đảm quy định. Đối với những bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì khi cho bị cáo hưởng án treo, Tòa án 2 cấp cũng thực hiện đối trừ, bảo đảm có đủ số tình tiết giảm nhẹ theo quy định.

Đại đa số các bị cáo hưởng án treo được áp dụng hình phạt trong khung mà điều luật đã quy định. Một số bị cáo hưởng án treo được Tòa án xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng đều đã bảo đảm xử phạt trong khung liền kề nhẹ hơn của điều luật.

Án treo được TAND 2 cấp áp dụng chủ yếu đối với các bị cáo được tại ngoại từ khi khởi tố bị can, chỉ có một số ít bị cáo bị tạm giam (nhưng trong quá trình tố tụng đã được tại ngoại trước khi xét xử) được Tòa án cho hưởng án treo.

Hầu hết các những trường hợp Tòa án cho hưởng án treo nhận được sự đồng thuận của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Có một số trường hợp Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng Hội đồng xét xử tuyên cho hưởng án treo. Một số trường hợp Viện Kiểm sát cùng cấp không nhất trí với phán quyết của Tòa án và kháng nghị, nhưng sau đó đã rút kháng nghị.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án đã ra quyết định thi hành án gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật. Trong 5 năm qua, TAND hai cấp đã xem xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách cho 9 bị án.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc áp dụng án treo của TAND hai cấp tỉnh Nam Định còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Việc đánh giá nhân thân người phạm tội để cho hưởng án treo trong một số trường hợp thiếu thận trọng, khách quan; một số trường hợp người phạm tội đã bị tạm giam trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử, đồng nghĩa là nhân thân của bị can, bị cáo đó chưa tốt, nhưng vẫn được hưởng án treo. Vì vậy sau khi xét xử, còn 10 trường hợp bị án được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách. Bên cạnh đó còn có 6 trường hợp cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có nhân thân tốt và cho hưởng án treo, nhưng cấp phúc thẩm cho rằng cấp sơ thẩm đánh giá nhân thân không đúng nên chuyển thành tù có thời hạn.

- Còn 03 trường hợp cấp sơ thẩm xác định vai trò của bị cáo trong vụ án chưa chính xác, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội nên đã cho hưởng án treo và 01 trường hợp cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo trái với Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐNP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, vì vậy cấp phúc thẩm phải chuyển thành tù có thời hạn.

- Chưa có sự thống nhất trong việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Trên địa bàn tỉnh có TAND tỉnh và TAND thành phố Nam Định quan niệm đây là tình tiết ghép và tính cho bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ (tình tiết “thành khẩn khai báo” và tình tiết “ăn năn hối cải”), TAND 9 huyện không áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ khi được quy định trong cùng một điểm tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Việc xác định nội dung tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 2 Điều 248 chưa thực sự phù hợp, nhất là trong bối cảnh tội phạm và tệ nạn cờ bạc trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng, đặt ra yêu cầu răn đe, phòng chống quyết liệt hơn.

- Công tác quản lý, giám sát giáo dục các đối tượng được hưởng án treo tại địa phương chưa được quan tâm đúng mức, có nơi buông lỏng, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong quản lý, giám sát, giáo dục bị án; có nơi quản lý lại cứng nhắc nên gây khó khăn cho bị án khi cần thay đổi nơi cư trú để tìm kiếm việc làm.

- Số liệu thống kê, nội dung thông tin trong báo cáo của một số TAND huyện với Đoàn giám sát chưa đầy đủ, chính xác.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Quy định của pháp luật chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, có những quy định còn tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau khi áp dụng vào thực tiễn;

- Việc đánh giá nhân thân và khả năng tự cải tạo của bị cáo là vấn đề rất khó, do thái độ, ý thức của mỗi người có thể thay đổi theo hoàn cảnh, thời gian.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số ít trường hợp năng lực, tinh thần trách nhiệm của Thẩm phán còn chưa cao, chưa có sự xem xét, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ các nội dung, tình tiết của vụ án khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Cá biệt còn có một trường hợp chưa hiểu đúng hoặc cố tình bỏ qua các quy

định của pháp luật, dẫn đến áp dụng không đúng với quy định của pháp luật về án treo.

- Công tác kiểm tra đã làm thường xuyên nhưng chưa kịp thời chấn chỉnh một cách quyết liệt những sai sót đã được chỉ ra.

- Nhận thức và tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo UBND cấp xã, của người được giao trực tiếp theo dõi, quản lý, giám sát giáo dục người hưởng án treo tại một số địa phương còn hạn chế, có nơi buông lỏng, có nơi cứng nhắc, thiếu linh hoạt.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Tòa án nhân dân Tối cao

Để bảo đảm sự thống nhất trong việc áp dụng chế định án treo, phù hợp với Bộ luật hình sự, bảo đảm công bằng trong xét xử đối với những người phạm tội đồng thời thể hiện được mục đích, ý nghĩa của án treo, đề nghị Tòa án nhân dân Tối cao sớm tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao liên quan đến việc áp dụng án treo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhất là đối với những nội dung chưa có quy định, quy định chưa rõ ràng, hoặc quy định còn tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau như:

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với bị cáo bị đưa ra xét xử về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

- Xác định số lượng tình tiết giảm nhẹ trong cùng một điểm quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (tương đương với Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015).

- Cho hưởng hay không cho hưởng án treo đối với các bị cáo phạm các tội thuộc nhóm tội tham nhũng.

2. Đối với ngành Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đề nghị lãnh đạo TAND tỉnh, lãnh đạo TAND các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quy định của pháp luật về án treo cũng như tinh thần hướng dẫn của TAND Tối cao đối với việc áp dụng án treo, bảo đảm việc áp dụng án treo đúng quy định của pháp luật và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương, phát huy ý nghĩa tích cực của chế định án treo.

- Đề nghị lãnh đạo TAND hai cấp và các Thẩm phán tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn công tâm, khách quan, giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động xét xử, thận trọng trong đánh giá

nhân thân các bị cáo trước khi quyết định cho hưởng án treo, bảo đảm áp dụng án treo đối với những bị cáo thực sự có khả năng tự cải tạo, sửa chữa bản thân trở thành người lương thiện và có đủ các điều kiện theo quy định, hạn chế áp dụng án treo đối với những bị cáo đang bị tạm giam.

- Khi xét xử những bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” mà số tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc hoặc số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động cờ bạc có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn, đề nghị lãnh đạo TAND hai cấp và các thẩm phán cân nhắc kỹ lưỡng khi cho các bị cáo này hưởng án treo.

- Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao đã “lưu ý” việc áp dụng án treo đối với những trường hợp Tòa án xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và phải trong khung liền kề nhẹ hơn của điều luật “là đã thể hiện chính sách khoan hồng” đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị lãnh đạo TAND hai cấp và các thẩm phán xem xét một cách toàn diện, khách quan, hạn chế việc xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đồng thời cho bị cáo hưởng án treo đối với những trường hợp phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo Khoản 3 Điều 104 (có khung hình phạt từ 5 năm đến 15 năm), tội “Cướp tài sản” theo Khoản 2 Điều 133 (có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm) Bộ luật hình sự năm 1999.

- Khi tổ chức tập huấn cho Hội thẩm nhân dân, đề nghị TAND tỉnh chú trọng quán triệt sâu sắc các quy định của pháp luật và tinh thần hướng dẫn của ngành về việc áp dụng án treo, để các hội thẩm tự tin, chủ động thể hiện chính kiến khi tham gia xét xử.

- Đề nghị TAND tỉnh tổ chức triển khai hoạt động thanh tra, tăng cường công tác kiểm tra trong nội bộ ngành nhằm chủ động, kịp thời phát hiện sai sót, có giải pháp xử lý phù hợp, đồng thời hướng dẫn, rút kinh nghiệm đối với các thẩm phán và cán bộ, công chức trong ngành, bảo đảm chất lượng hoạt động xét xử nói chung và việc áp dụng chế định án treo nói riêng.

3. Đối với UBND xã, phường, thị trấn

Đề nghị UBND các xã, phường, thị trấn quản lý, giám sát chặt chẽ và có các biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả đối với những người thi hành án treo tại địa phương; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ người thi hành án thực hiện các thủ tục pháp lý, đặc biệt là thủ tục đăng ký cư trú để tạo thuận lợi cho người thi hành án treo có thể lao động, sản xuất không chỉ trên địa bàn mà có thể tại các địa bàn khác khi có nhu cầu.

Trên đây là kết quả giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về
“Việc áp dụng án treo của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định”.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT VP HĐND.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hải Dũng